TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14 – 5 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Tòng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thanh Hải;

2. Bà Chau Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên toà: Ông Võ Thanh Hùng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 220/2017/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2017, về việc: *" Tranh chấp ly hôn"* , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1976; địa chỉ nơi cư trú: Tổ 07, khóm Hòa Hưng, thị trấn N, huyện TB, tỉnh An Giang;

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Q, sinh năm: 1976; địa chỉ nơi cư trú: Tổ 8, khóm Sơn Đông, thị trấn N, huyện TB, tỉnh An Giang.

Chị Nguyễn Thị T, anh Huỳnh Văn Q có mặt tại phiên tòa,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Năm 1995, được sự mai mối của hai gia đình, chị T và anh Q chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nhà Bàng, theo giấy chứng nhận kết hôn số 125 ngày 26/10/2002. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, được khoảng hơn 01 năm, chị T và anh Q bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, anh Q thường xuyên ăn nhậu về nhà hay chửi mắn đánh đập vợ con. Ngoài ra, anh Q không lo làm ăn và thường xuyên bỏ nhà đi. Chị T và anh Q đã không sống

chung với nhau từ năm 2010 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Q.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, chị T và anh Q có 02 con chung tên: Huỳnh Thị Kim Ngân, sinh ngày 04/9/1996 và Huỳnh Thị Tú Uyên, sinh ngày 15/02/1999. Hiện các con đã trưởng thành nên chị T không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bị đơn, anh Huỳnh Văn Q thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân. Anh Q và chị T chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nhà Bàng, theo giấy chứng nhận kết hôn số 125 ngày 26/10/2002. Trong quá trình chung sống với chị T, gia đình bên vợ thường xuyên chửi, nên anh Q đã bỏ nhà đi một thời gian, từ đó anh và chị T đã không sống chung với nhau khoảng 7 năm nay. Khi anh Q trở về để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị T không đồng ý. Do anh Q còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Trong thời gian chung sống, anh Q và chị T có 02 con chung tên Huỳnh Thị Kim Ngân, sinh ngày 04/9/1996 và Huỳnh Thị Tú Uyên, sinh ngày 15/02/1999. Hiện các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung, không có.

Về nợ chung, trong thời gian chung sống với chị T, anh Q có qua Campuchia thuê đất làm lúa bị lỗ nên có mượn tiền ông Huỳnh Văn Bắp 80.000.000 đồng để trả nợ. Nếu như Tòa án cho ly hôn, anh Q có yêu cầu chị T cùng có trách nhiệm trả nợ cùng ông. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh Quố thừa nhận nợ đó là do anh tự làm lỗ và là nợ riêng của anh, anh Q không yêu cầu chị T cùng trả nợ cùng anh.

Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Về tố tụng:

+ Thẩm phán: Chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên còn kéo dài, quá thời hạn chuẩn bị xét xử .

+ Hội đồng xét xử: Đảm bảo đúng quy định của pháp luật gồm một thẩm phán, hai Hội thẩm nhân dân;

+ Người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Nhận thấy chị T và anh Q kết hôn hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, quá trình chung sống, cả hai thường xuyên cự cải, mâu thuẫn lẫn nhau và đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Tại biên bản xác minh ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên đối với Huỳnh Thị Kim Ngân và Huỳnh Thị Tú Quyên (con ruột anh Q, chị T) xác định: Qúa trình chung sống với chị T, anh Q thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn nhau, mỗi khi anh Q uống rượu về là đánh đập chị T. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị T yêu cầu ly hôn có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn Q; Anh Q cư trú trên địa bàn huyện Tịnh Biên. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/12/2017, anh Huỳnh Văn Q có lời khai trong thời gian chung sống với chị T có mượn của anh Huỳnh Văn Bắp 80.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh Huỳnh Văn Q thừa nhận đó là nợ riêng của anh, do anh tự mượn ông Bắp nên anh không yêu cầu chị T trả nợ cùng anh. Nên Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên không đưa ông Huỳnh Văn Bắp vào tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Văn Q được sự mai mối của gia đình và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nhà Bàng, theo giấy chứng nhận kết hôn số 125 ngày 26/10/2002 nên hôn nhân giữa chị T và anh Q là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị T yêu cầu ly hôn với anh Q. Nguyên nhân, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nên anh Q đã bỏ nhà đi khoảng 07 năm nay, dẫn đến anh Q và chị T đã không sống chung với nhau cho đến nay.

Do còn thương vợ nên anh Q không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Theo biên bản xác minh tại địa phương cho biết, anh Huỳnh Văn Q và chị Nguyễn Thị T khi kết hôn về sống bên gia đình vợ, trong thời gian chung sống, anh Q và chị T có cãi nhau nên dẫn đến ly thân khoảng 10 năm nay. Sau thời gian ly thân, anh Q đã về hàn gắn gia đình, nhưng chị T không đồng ý. Ngoài ra, tại biên bản ghi lời khai của Huỳnh Thị Tú Uyên và Huỳnh Thị Kim Ngân con

của anh Q, chị T thì trong thời gian chung sống, anh Q thường hay nhậu, chửi mắn đánh đập chị T. Từ những căn cứ trên, xét mâu thuẫn giữa chị T và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được dẫn đến anh Q và chị T đã ly thân khoảng 7 năm nay. Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Q là phù hợp theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Văn Q thống nhất có 02 con chung tên: Huỳnh Thị Kim Ngân, sinh ngày 04/9/1996 và Huỳnh Thị Tú Uyên, sinh ngày 15/02/1999. Hiện cháu Ngân và cháu Uyên đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Văn Q đồng thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí, chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Huỳnh Văn Q không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Huỳnh Văn Q.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số TU/2015/0015895 ngày 02/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên thành án phí hôn nhân sơ thẩm, chị T đã nộp đủ án phí.

Anh Huỳnh Văn Q không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Văn Q có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân H. Tịnh Biên (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Thi hành án DS H. Tịnh Biên(1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn.

Võ Thanh Tòng